

Bản án số: 163 /2017/HSST.
Ngày: 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Nhữ Quang Hưng

2. Ông Đặng Xuân Tư

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Cà Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Nguyên làm nghề trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn H (đã chết) và bà Cà Thị P, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ: Cà Thị Thống, sinh năm: 1979 và 02 con, con lớn nhất: 15 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 31/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2017 bị cáo Cà Văn N đang chơi ở công viên thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông tên là Cường nhà ở xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi gặp thì Cường rủ N đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý, sau đó Cường chở N đi xuống nhà của Lò Văn Phái ở bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; gặp Phái thì Cường đưa cho Phái số tiền 300.000đ nhờ Phái đi mua ma túy hộ cho Cường. Phái cầm tiền của Cường rồi đi ra khỏi nhà khoảng 10 phút sau Phái quay về nhà đưa cho Cường 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu vàng trắng. Cường

mở gói giấy ra thì thấy bên trong có Hêrôin và 01 viên hồng nên đã san ra một lượng Hêrôin và bẻ một mảnh viên hồng đưa cho N sử dụng. N cầm số ma túy Cường đưa rồi đi ra phía sau nhà phải để sử dụng. Sau khi sử dụng xong Cường điều khiển xe chở N đi về. Khi đi đến bản Nà Tý, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Cường đưa cho N 01 gói Hêrôin cho N cầm để mang về nhà Cường sử dụng. N đồng ý cầm ở trên tay phải, Cường điều khiển xe đến cây xăng thuộc bản Nà Tý, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì dừng lại để mua xăng, cùng lúc này thì tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến yêu cầu kiểm tra ma túy, lợi dụng sơ hở của tổ công tác Cường đã điều khiển xe bỏ chạy, tổ công tác phát hiện Cà Văn N thả gói ma túy từ tay xuống đường nhưng đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ và dân giải về trụ sở UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội của tang cùng với tang vật. (BL 30 - 36 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu vàng trắng bên trong có chứa bột màu trắng và $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng hình trụ tròn (theo N khai là Hêrôin và ma túy tổng hợp) (BL 01 - 02 HS).

Hồi 17 giờ 15 phút cùng Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng, và viên hồng đã thu giữ của Cà Văn N và xác định được trọng lượng gói giấy màu trắng là 0,13 gam, rút 0,05 gam đánh kí hiệu N1, còn lại: 0,08g hiệu N2 nhập kho vật chứng; $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng là 0,07 gam rút toàn bộ đánh ký hiệu N3 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy. (BL 19 HS).

Tại kết luận giám định số 543/KLMT ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,05 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin, trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,07 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,13 gam loại chất Hêrôin và 0,07 gam loại chất Methamphetamin. (BL 27 HS).

Bản cáo trạng số 126/KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Cà Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cà Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn N mức án từ 14 đến 18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam (không phải không tám gam) chất bột Hêrôin ký hiệu N2 được niêm phong trong phong bì thư.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cà Văn N: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam loại chất Hêrôin và 0,07 gam loại chất Methamphetamin của bị cáo Cà Văn N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC - PC, ngày 13/9/2016 của Toà án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Cà Văn N để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Cà Văn N.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,08 gam (không phải không tám gam) chất bột Hêrôin ký hiệu N2 là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tiêu hủy.

- Đối với 0,07 gam (không phải không bảy gam) loại chất Methamphetamin đã rút toàn bộ ký hiệu N3 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật. Nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên là Cường nhà ở xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo N khai đã rủ N đi mua ma túy và đưa cho N cầm hộ gói ma túy vào ngày 31/5/2017. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một người đàn ông tên là Hà Mạnh Cường; sinh năm: 1981; Trú tại: bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã triệu tập Hà mạnh Cường để làm rõ có hay không việc Cường rủ N đi mua ma túy và đưa gói ma túy cho N cầm hộ. Tuy nhiên hiện nay Cường không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết Cường đi đâu, làm gì. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ khi có điều kiện.

[10] Đối với người đàn ông tên là Phái (có con đầu tên là Quanh) nhà ở bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo N khai là người đã bán ma túy vào ngày 31/5/2017. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một người đàn ông tên là Lò Văn Phái; sinh năm: 1974; Trú tại: bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên hiện nay Lò Văn Phái không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết Phái đi đâu, làm gì. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ khi có điều kiện.

[11] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Gia đình bị cáo Cà Văn N có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 10/2/2017. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn N theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn N; 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Cà Văn N.

3.Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam (không phải không tám gam) chất bột Heroin ký hiệu N2 được niêm phong trong phong bì thư.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn N.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo Cà Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Nghĩa

